

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ - NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỦA TỈNH BẮC NINH

KHÔNG VĂN THẮNG (*)

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay, phần lớn các địa phương đều có chủ trương xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề nhằm thu hút đầu tư phát triển mạnh sản xuất và khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh. Đây là chủ trương phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới đất nước. Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội lành mạnh, hiệu quả bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân. Đối với tỉnh Bắc Ninh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện nay đóng vai trò khá quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đối với tỉnh, nó không chỉ là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, tăng khả năng thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển công nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu mà còn tạo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho hàng trăm nghìn người lao động trong và ngoài địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực, quá trình phát triển các khu công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn về ô nhiễm môi trường do chất thải, nước thải và khí thải công nghiệp phát ra.

Thực trạng, nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề tại Bắc Ninh

Theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh, đến nay trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 15 khu công nghiệp tập trung, 29 cụm công nghiệp và 62 làng nghề truyền thống. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề hiện nay đã đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh nếu như giai đoạn 2001-2005 tốc độ tăng GDP bình quân của tỉnh là 13,9%/ năm thì đến giai đoạn 2006-2010 đã lên đến 15,1%/ năm và năm 2012 này mặc dù kinh tế gặp rất nhiều khó khăn song GDP của tỉnh vẫn tăng 12,03%; trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng luôn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu chung của GDP nếu năm 2001 là 35,57% thì đến năm 2005 là 45,92% và đến 2010 là 68,39% năm 2011 là 74,89% và năm 2012 tiếp tục đạt 82,36%. Ngoài ra, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp còn làm tăng khả năng thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển công nghiệp tính đến hết năm 2012 toàn tỉnh ước thu hút được trên 373 dự án FDI với số vốn đầu tư lên đến 4.229,58 triệu USD, bình quân 11,88 triệu USD/dự án; các khu công nghiệp và cụm công nghiệp còn góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm 2012, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 12.590 triệu USD, vượt 32,5% kế hoạch năm, tăng 69,2% so với năm trước. Trong đó, doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 12.500 triệu USD (chiếm gần 99,3 % tổng kim ngạch xuất khẩu

(*) ThS., Cục Thống kê Bắc Ninh.

của tỉnh), vượt 33,0% kế hoạch năm, tăng 70,9% so với năm trước; doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương đều giảm từ 9,1% - 11,1% so kế hoạch và so thực hiện năm trước. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn giải quyết việc làm cho trên 200 nghìn lao động với mức thu nhập bình quân trên 3,5 triệu đồng/người/ tháng⁽¹⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực, quá trình phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn về ô nhiễm môi trường do chất thải, nước thải và khí thải công nghiệp. Ô nhiễm môi trường từ các khu công nghiệp ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái tự nhiên. Đặc biệt, nước thải không qua xử lý của các khu công nghiệp xả thải trực tiếp vào môi trường gây thiệt hại không nhỏ tới hệ thống nước mặt, nước ngầm của các đô thị. Hiện nay, phần lớn hệ thống xử lý nước thải tại các cơ sở, công ty, xí nghiệp hoạt động theo công nghệ truyền thống như hệ thống có vách ngăn từ bể xả tràn qua lại với nhau kém hiệu quả. Do đó, chất lượng nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn môi trường⁽²⁾.

Theo báo cáo đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 15 khu công nghiệp tập trung, 29 cụm công nghiệp và 62 làng nghề, trong đó có 6 khu công nghiệp và 21 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động và chỉ có 3 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải của các cơ sở sản xuất ở các làng nghề hiện nay đều không được xử lý và xả thải thẳng vào hệ thống thủy nông. Đặc biệt, làng nghề giấy tái chế xã Phong Khê hàng ngày thải ra môi trường khoảng 5.000 m³ nước thải chứa nhiều độc tố gây ô nhiễm nước mặt toàn khu vực. Các cụm công nghiệp Phú Lâm, Châu Khê lượng nước thải gây ô nhiễm môi trường thải trung bình

từ 2.000 đến 15.000 m³, sông Ngũ Huyện Khê chảy qua địa bàn các huyện đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, trở thành kênh dẫn nước thải của các làng nghề. Quan trắc hiện trạng môi trường tại 9 làng nghề: tranh Đông Hồ, rượu Đại Lâm, bánh bún Khắc Niệm, dệt nhuộm Tương Giang... cho thấy hầu hết các chỉ số ô nhiễm về chất hữu cơ (COD, BOD5, TSS) đều vượt quy chuẩn cho phép từ 5 đến 9 lần. Tại các khu đô thị và một số khu – cụm công nghiệp hàm lượng COD đều vượt tiêu chuẩn cho phép. Chất lượng về nước ngầm có biểu hiện bị ô nhiễm do hàm lượng sắt vượt quá quy chuẩn...⁽³⁾

Nguyên nhân của vấn đề này là do đặc thù làng nghề có quá trình hình thành và phát triển từ lâu đời theo hướng tự phát “Cha truyền con nối”. Bên cạnh đó, công nghệ sản xuất ở làng nghề như giấy Phong Khê; dệt Tương Giang, tái chế sắt thép Đa Hội, tái chế nhôm Văn Môn... khá lạc hậu, quy mô sản xuất ở đây thường là hộ cá thể và các doanh nghiệp nhỏ và vừa nên không đủ năng lực tài chính và kỹ thuật để đầu tư cải tiến công nghệ và bảo vệ môi trường; trong khi đó tại các khu công nghiệp và cụm công nghiệp chưa có cơ quan chủ trì quản lý môi trường, hệ thống các văn bản pháp quy về quản lý môi trường chưa cụ thể và chưa phù hợp với đặc điểm làng nghề; hiểu biết về bảo vệ môi trường của các chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và nhất là các cụm công nghiệp làng nghề còn rất hạn chế. Những hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng vẫn chưa theo kịp với nền kinh tế thị trường; hệ thống các văn bản này vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, thiếu chi tiết, tính ổn định không cao, tình trạng văn bản mới được ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung là khá phổ biến, từ đó làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của

⁽¹⁾ Bắc Ninh – Số liệu thống kê chủ yếu năm 2012. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2012, tr.2, 4.

⁽²⁾ Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh. Báo cáo quan trắc môi trường tỉnh Bắc Ninh năm 2012. tr.6

⁽³⁾ Theo: Trịnh Văn Phường. Báo cáo tham luận tại Hội thảo “Thực trạng ô nhiễm nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và giới thiệu một số công nghệ xử lý” tại tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 31/5/2011, tr.8

các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế trong việc bảo vệ môi trường. Quyền hạn pháp lí của các tổ chức bảo vệ môi trường, nhất là của lực lượng Cảnh sát môi trường chưa thực sự đủ mạnh, nên đã hạn chế hiệu quả hoạt động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Các cỡ sở pháp lí, chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường và các loại tội phạm về môi trường vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh, dẫn đến hạn chế tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe đối với những hành vi xâm hại môi trường. Trong khi đó, công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành Luật bảo vệ môi trường, Luật về tài nguyên nước của UBND các cấp chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời. Các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường, dẫn đến buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất đường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng “phạt để tồn tại” còn phổ biến. Công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập và chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí chỉ được tiến hành một cách hình thức, qua loa đại khái cho đủ thủ tục, dẫn đến chất lượng thẩm định và phê duyệt không cao. Ngay từ đầu các cơ quan quản lý nhà nước như: cấp phép đầu tư, quản lý tài nguyên môi trường không tiến hành thanh, kiểm tra thường xuyên và cương quyết xử lý khi các trường hợp có hành vi vi phạm ngay từ ban đầu nên dẫn đến có nhiều cơ sở vi phạm và hậu quả là khá nghiêm trọng về môi trường sống của người dân đồng thời thiệt hại về kinh tế là rất lớn nhất là khi thanh, kiểm tra mới phát hiện và buộc chủ cơ sở phải xây dựng hệ thống xử lý sẽ tốn kém cho doanh nghiệp và khó đồng bộ. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường từ tỉnh xuống xã, phường còn hạn chế; phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chưa

đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Do đó, trong nhiều trường hợp, đoàn kiểm tra không thể phát hiện được những thủ đoạn tinh vi của doanh nghiệp thải các chất gây ô nhiễm ra môi trường. Công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và bảo vệ môi trường. Do việc xây dựng hệ thống xử lý môi trường không chỉ rất tốn kém về kinh tế mà còn chiếm nhiều diện tích mặt bằng sản xuất do đó nhiều cơ sở sản xuất tranh thủ sự buông lỏng về quản lý của các cơ quan Nhà nước để trốn tránh trách nhiệm này. Mính chứng cho điều này, vừa qua, UBND tỉnh Bắc Ninh đã thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp trong những khu công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh. Đoàn thanh tra liên ngành đã tiến hành thanh tra gần 70 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Tiên Sơn, Quế Võ, Đại Đồng – Hoàn Sơn và Yên Phong. Nội dung gồm thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khu công nghiệp. Đồng thời, tiến hành kiểm tra việc phân tách đường gom nước mưa, nước thải, điểm đấu nối, toạ độ đấu nối với hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp. Qua thanh tra, kiểm tra, cho thấy hầu hết các doanh nghiệp đều chưa nắm rõ các quy định, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường. Nhiều doanh nghiệp đã không phân biệt được rõ chất thải nguy hại với chất thải thông thường, nên vẫn còn tình trạng để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường và chưa có khu lưu giữ chất thải riêng biệt. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp còn thiếu Báo cáo đánh giá tác động môi trường, chưa thực hiện xác nhận các công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động... Đoàn thanh tra liên ngành đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với trên 10 doanh nghiệp

trong thẩm quyền xử phạt. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh xử phạt đối 4 doanh nghiệp, gồm Công ty TNHH Công nghệ và thực phẩm Châu Á - khu công nghiệp Tiên Sơn, Công ty TNHH Asean Tire – khu công nghiệp Tiên Sơn, Công ty Mitac Precision Technology Việt Nam - khu công nghiệp Quế Võ và Tổng Công ty Cổ phần thiết bị điện Việt Nam – khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn. Cũng trong quá trình kiểm tra, xử lý, Đoàn thanh tra liên ngành còn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường và yêu cầu các doanh nghiệp chấp hành đầy đủ. Qua thanh tra, các doanh nghiệp đã nhận thấy được những thiếu sót, vi phạm của công ty mình và cam kết sẽ khắc phục các lỗi vi phạm⁽⁴⁾.

Qua đây một lần nữa cho thấy cần tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò quản lý của các cơ quan Nhà nước về vấn đề môi trường là hết sức cần thiết hiện nay.

Một số giải pháp tăng cường vai trò quản lý nhà nước về vấn đề môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề hiện nay

Để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật bảo vệ môi trường và Luật về tài nguyên của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cần tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về vấn đề môi trường như sau:

Một là, cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước trên địa bàn nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường. Tăng thời lượng, nội dung các chương trình tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên sóng phát thanh, truyền hình từ cấp Trung ương đến cấp cơ sở; đưa nội dung bảo vệ môi trường

vào hệ thống giáo dục quốc dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị xã hội cần phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương huy động sức mạnh tổng hợp của phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; đẩy mạnh các đợt phát động, đổi mới phương thức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các chiến dịch, phong trào, các cuộc vận động cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ, tích cực của nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hai là, khi phê duyệt thành lập các khu công nghiệp cần yêu cầu tất cả các khu công nghiệp và cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải sơ bộ trước khi thải ra môi trường; sau khi đã hoàn thành nhà máy xử lý nước thải tập trung mới được xây dựng các nhà máy, dự án. Phải lập báo cáo hiện trạng môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nếu cơ sở nào vi phạm sẽ bị đình chỉ sản xuất cho đến khi hoàn thành hệ thống xử lý; yêu cầu các cơ sở phải nộp phí nước thải công nghiệp theo đúng quy định.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, cương quyết xử lý khi phát hiện các sai phạm. Nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá môi trường, đảm bảo các dự án trước khi đi vào hoạt động phải được xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ theo hướng tập trung làm rõ đối tượng áp dụng, tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra và các biện pháp chế tài, xử lý. Lấy lực lượng Thanh tra môi trường và lực lượng Cảnh sát môi trường của tỉnh làm nòng cốt nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô

⁽⁴⁾ Theo: Báo cáo Kết quả kiểm tra môi trường các khu công nghiệp 2 năm 2011, 2012, do Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh Bắc Ninh đánh giá, tr.11,17

nhiệm môi trường của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này.

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Trình dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); ban hành văn bản hướng dẫn thi hành bộ Luật Hình sự (phần các tội phạm môi trường); rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy bảo vệ môi trường từ trung ương đến địa phương và đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực cho bảo vệ môi trường.

Năm là, cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cụ thể là Sở Công thương, phải phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm và điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, từ đó có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch tràn lan, thiếu đồng bộ, chồng chéo như ở Phong Khê, Đa Hội, Văn Môn gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư. Việc quyết định các dự án đầu tư cần được cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích đem lại trước mắt với những ảnh hưởng của nó đến môi trường về lâu dài. Thực hiện công

khai, minh bạch các quy hoạch, các dự án đầu tư và tạo điều kiện để mọi tổ chức và công dân có thể tham gia phản biện xã hội về tác động môi trường của những quy hoạch và dự án đó.

Sáu là, tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường tại các làng nghề và các vùng lân cận. Kiểm soát việc sử dụng hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp; quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, chất thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường tại các làng nghề, ban hành cơ chế huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng các làng nghề; rà soát các quy hoạch làng nghề, làng nghề nông thôn; lập danh mục các loại hình và quy mô làng nghề, ban hành chính sách hỗ trợ công nghệ sản xuất, đào tạo nhân lực, mặt bằng sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển làng nghề; rà soát, bổ sung các quy định về bảo vệ môi trường vào các tiêu chí công nhận làng nghề; tăng cường thanh tra, kiểm tra; tổ chức khoanh vùng các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020; bố trí cán bộ chuyên trách quản lý môi trường ở các xã có làng nghề gây ô nhiễm môi trường.

Để các doanh nghiệp nhận thức đúng đắn về vai trò công tác bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của mỗi doanh nghiệp nói riêng, Nhà nước cần tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường, ngoài góp phần làm sạch môi trường còn giúp doanh nghiệp phát triển lâu dài và bền vững. Mặt khác, điều này còn giải quyết tốt mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển bền vững./.

